



11/03/21

DAILY MORNING

Lạm phát vừa phải, Dow Jones duy trì sắc xanh

	11/3	% Sáng 11/3	10/3	% Ngày 10/3	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,170.08	0.70%	-1.42%	13.00%
S&P 500			3,898.81	0.60%	2.07%	0.31%
S&P500 Futures	3,888.25	0.04%	3,886.80	0.61%	3.53%	-0.24%
Shanghai			3,357.74	-0.05%	-6.13%	-4.21%
Euro Stoxx			3,819.92	0.89%	2.89%	4.21%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Lạm phát tại Mỹ đạt 1.7% YoY trong tháng 2, sau khi đạt 1.4% YoY trong tháng 1. Lạm phát cơ bản đạt 1.3% YoY trong tháng 2, sau khi đạt 1.4% trong tháng 1. - Chỉ số giá sản xuất tại Trung Quốc tăng 1.7% YoY trong tháng 2, mạnh nhất kể từ 11/2018. Chỉ số giá tiêu dùng giảm -0.2% YoY trong tháng 2, sau khi giảm -0.3% YoY trong tháng 1. - Hạ viện Mỹ thông qua gói cứu trợ trị giá 1,900 tỷ USD của tổng thống Joe Biden. - Tín dụng tại Trung Quốc tăng 1,360 tỷ CNY trong tháng 2 (vs. 450 tỷ CNY cùng kỳ), sau khi tăng 3,580 tỷ CNY trong tháng 1.	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 4000 Hỗ trợ 3500 Điểm PTKT TÍCH CỰC SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3700 Hỗ trợ 3450 Điểm PTKT TRUNG LẬP

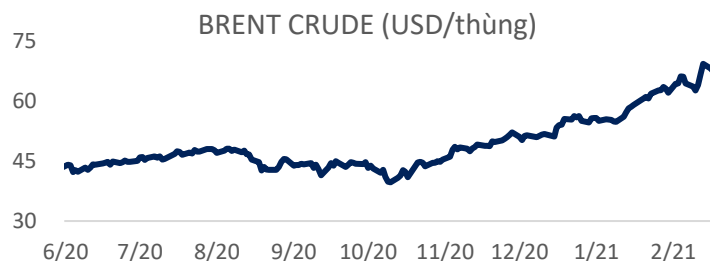


Nguồn: Bloomberg, BSC

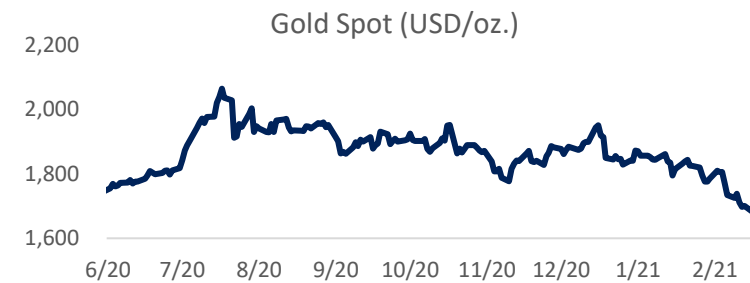
Mặt hàng	Đơn vị	11/3	% Sáng 11/3	10/3	% 10/3	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	64.74	0.47%	64.44	0.67%	1.43%	11.95%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.			67.90	0.56%	5.98%	12.66%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	208.11	0.08%	207.95	1.43%	4.16%	0.17	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,724.42	-0.13%	1726.71	0.62%	1.58%	-6.20%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	26.07	-0.54%	26.21	1.07%	2.83%	-4.38%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,409.75	-2.10%	1440.00	0.00%	0.16%	3.22%	DBC, QNS	HKB
WHEAT	USd/bu.	652.50	-0.61%	656.50	0.00%	-0.53%	1.05%	AFX	
MILK	USD/cwt			16.28	-0.73%	-0.73%	-2.46%	KDC	VNM, GTN, QNS
RUBBER	JPY/kg	275.00	0.70%	273.10	0.07%	3.03%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			15.96	0.38%	-1.12%	1.66%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			130.85	0.35%	-1.47%	3.32%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			8861.50	0.93%	-2.64%	10.26%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,559.00	-0.83%	4597.00	-2.44%	-5.96%	8.96%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			2168.00	-0.02%	-1.45%	6.90%	CAV, SAM, TGP, VTH	0
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,048.50	1.21%	1036.00	-5.65%	-10.04%	9.62%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			83.30	0.91%	-2.63%	0.24%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo EIA, dự trữ dầu thô Hoa Kỳ tăng 13.798 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 5/3, sau khi tăng 21.563 triệu thùng trong tuần liền trước. Dự trữ xăng tăng 11.869 triệu thùng.



Nguồn: Bloomberg, BSC

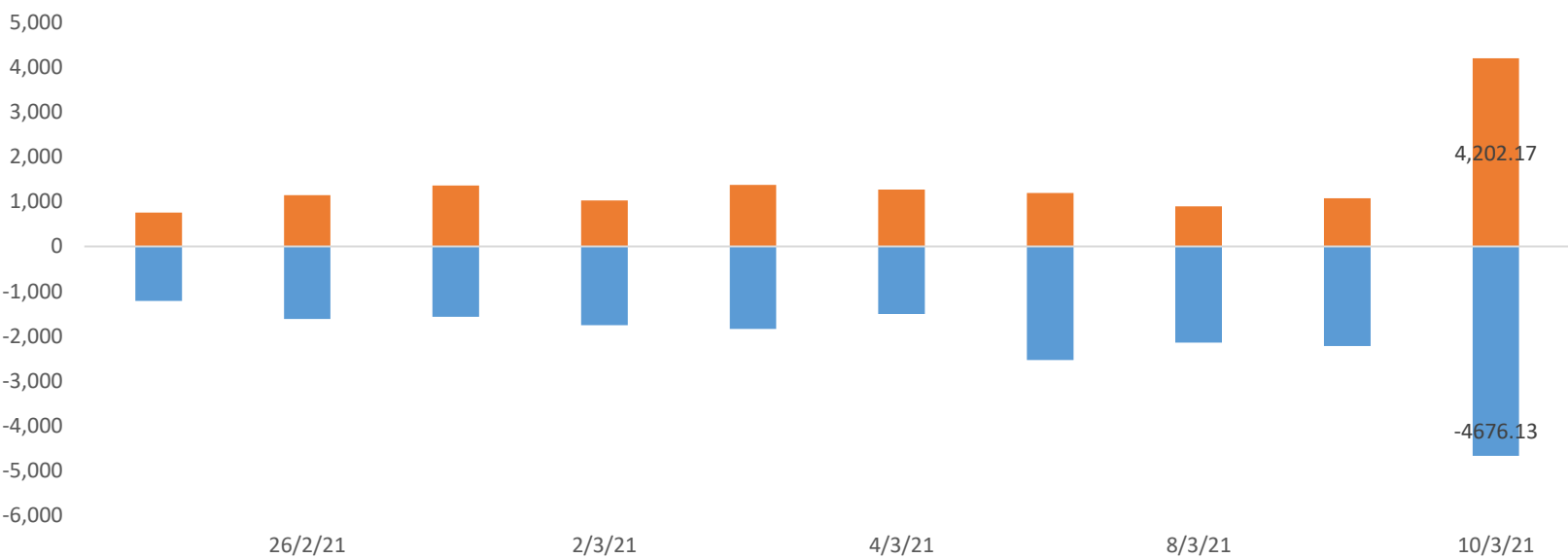


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF E1 nổi dài 15 phiên giảm, Diamond tăng quy mô phiên 20

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	472.1	17.5	0	0.2%		0.0	0.0	3.6	ETF E1 giảm quy mô; Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	394.3	37.0	0	1.2%		0.0	0.2	3.6	
iShare	428.5	29.5	0	-0.3%		0.0	0.0	0.0	0.0
E1VFN30	345.6	0.9	-4.0	0.4%	-3.4	-16.8	-48.1	-9.7	Khối ngoại đảo chiều mua ròng ở nhiều nước trong khu vực, ngoại trừ thị trường Philippines, Taiwan và Vietnam.
FUEVFN30	391.7	0.8	4.5	-0.2%	3.8	9.1	65.3	187.1	
FUESSVFL	80.9	0.7	0.0	0.6%	0.0	0.3	11.4	23.6	
FUESSVN30	3.3	0.6	0.0	0.4%	0.0	0.0	0.0	0.2	
FUEMAVN30	17.6	0.6	0.0	-0.2%	0.0	0.8	3.3		
VN100	3.9	0.7	0.0	-0.3%	0.0	0.0	0.0	0.0	
KIM	172.3	15.0	0.0	-0.5%	0.0	0.0	-23.6	-57.5	
PREMIA	27.0	11.2	0	-0.1%	0.0	-0.7	-1.1	1.6	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-20.74	-126.88	-261.19
ASEAN4*	114.95	-26.40	-192.17
Ấn Độ	365.27	200.59	950.61
Đài Loan	-105.89	-899.03	-3684.35
Hàn Quốc	327.26	-325.32	-1441.63
Nhật Bản		(1,263.96)	-1264.00
Trung Quốc			60865.07
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-5.12	
Thái Lan		11.13	
Singapore		-5.12	
Phillippines		17.91	
Malaysia		16.47	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- Bộ Công Thương đề nghị EVN tổng hợp dự án điện mặt trời được hưởng giá FIT theo Quyết định số 13/2020 của Thủ tướng, cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra của Bộ Công Thương để kiểm tra về phát triển điện mặt trời, đặc biệt là điện mặt trời mái nhà.
- Theo đại diện Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP HCM, việc điều chỉnh lãi suất đầu vào chỉ mang tính cục bộ ở một vài ngân hàng, không phải xu hướng chung của thị trường giai đoạn này.
- Lũy kế hai tháng đầu 2021, xuất khẩu đạt 48.74 tỷ USD, nhập khẩu đạt 47.10 tỷ USD, xuất siêu 1.64 tỷ USD. Khu vực FDI xuất khẩu 37 tỷ USD, nhập khẩu 31.5 tỷ USD, xuất siêu 5.5 tỷ USD.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1200
Hỗ trợ	1130



Nguồn: FireAnt, BSC

- MWG: Đã thông qua phương án phát hành hơn 9,32 triệu cổ phiếu ESOP (đợt 1), với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 4 năm. Thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 3, tháng 4/2021.
- BCM: Đã thông qua phương án phát hành 2.000 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo, giá phát hành bằng 100% mệnh giá là 1 triệu đồng/trái phiếu, kỳ hạn 05 năm. Thời gian thực hiện trong quý I, quý II/2021.
- PXI: Bà Ngô Thị Thu Hoài, Thành viên Ban kiểm soát đăng ký mua 100.000 cổ phiếu PXI từ ngày 12/3 đến 09/4 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, bà Hoài sẽ nâng sở hữu tại PXI lên 121.000 cổ phiếu.
- KHS: Đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với chỉ tiêu doanh thu thuần hợp nhất đạt hơn 1.302 tỷ đồng, tăng 10% so với kết quả đạt được năm ngoái; lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 26,79 tỷ đồng, tăng trưởng 91,61%.
- MWG: Dự kiến sẽ phát hành hơn 10,25 triệu cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 2,2% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành, được chia làm 2 đợt để đảm bảo đúng quy định không vượt quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty trong 12 tháng (đợt phát hành gần đây nhất là tháng 1/2021 với tỷ lệ 3%).
- DP3: Đã thông qua tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt với tỷ lệ 80%, tương ứng 1 cổ phiếu được nhận 8.000 đồng. Thời gian thực hiện dự kiến ngày 28/06/2021. Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội và nhận cổ tức bằng tiền năm 2020 là 29/3/2021.
- ACC: Trình cổ đông kế hoạch tổng doanh thu là 686,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 69,6 tỷ đồng, lần lượt tăng 40,3% và giảm 11,7% so với thực hiện trong năm 2020. Bên cạnh đó, trình kế hoạch cổ tức trong năm 2021 tối thiểu là 15%, trong khi năm 2020 doanh nghiệp trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 5%.
- THG: Đã phê duyệt đầu tư dự án Cụm công nghiệp Gia Thuận 2 với quy mô 50 ha tại khu vực xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Về nguồn vốn đầu tư dự án (gần 391 tỷ đồng), 30% trong đó (gần 117,3 tỷ đồng) sẽ là vốn chủ sở hữu và phần còn lại (gần 273,7 tỷ đồng) dự kiến là vốn vay.
- VPI: Đã thông qua việc góp vốn 76,5 tỷ đồng, thành lập CTCP Đầu tư Hà Phú Riverland, tương ứng 30,6%/vốn Công ty mới.
- DHG: Đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới với chỉ tiêu doanh thu thuần 3.970 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 821 tỷ đồng, cổ tức năm 2020 đề xuất theo tỷ lệ 40%/mệnh giá.
- PJC: Ngày 18/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức, ngày đăng ký cuối cùng là 19/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/3/2021.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

CRE 26.3 CTCP Bất động sản Thế Kỷ	Xu hướng hiện tại Hồi phục Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Kháng cự	26.5	QNS 42.7 CTCP Đường Quảng Ngãi	Xu hướng hiện tại Tăng giá Khuyến nghị kỹ thuật Tích cực	Kháng cự	44
		Hỗ trợ	25.5			Hỗ trợ	41.5
		MACD	↑			MACD	↑
		RSI	↑			RSI	↑
		Moving Avg	↑			Moving Avg	↑
		Giá mục tiêu	28.5			Giá mục tiêu	50.5
		Upside	10%			Upside	20%

Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 7.96 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.2 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 5.04 .PE ngành 38.3, PB ngành 3.07. PE thị trường 38.77, PB thị trường 1.56	Phân tích chỉ tiêu định giá Cổ phiếu có PE hiện tại 13.93 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 2.36 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 11.33 .PE ngành 28.02, PB ngành 1.52. PE thị trường 38.77, PB thị trường 1.56
Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 2113.52 tỷ đồng , tăng trưởng -8.82 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 301.68 tỷ đồng , tăng trưởng -24.62 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 57.56 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 45.35 %.	Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng Doanh thu 12 tháng gần nhất là 6488.88 tỷ đồng , tăng trưởng -15.52 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 1050.24 tỷ đồng , tăng trưởng -17.93 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 3.44 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt -0.74 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)